

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 11/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Siu Lanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Công.
2. Bà Hoàng Thúy Hoa.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Ksor K. A, sinh ngày 19/3/1998 tại A P, G; Nơi cư trú: Buôn H, xã IS, thị xã A P, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Jrai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nay S và bà Ksor H. O; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã A P, tỉnh G xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (theo Bản án số 32/2017/HSST), đến ngày 22/01/2018 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Bị cáo được tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại: Anh Ksor T. B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Buôn RMN, xã Ia R, thị xã A P, tỉnh G (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Ksor T. B: Chị Nay H' C, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Buôn RMN, xã Ia R, thị xã A P, tỉnh G là vợ của bị hại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nay S, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Buôn H, xã Ia S, thị xã A P, tỉnh G. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Ksor S, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Buôn H, xã Ia S, thị xã A P, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jrai:* Ông Ksor T, sinh năm 1968; trú tại: Tổ 3, phường C R, thị xã A P, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, Ksor K. A và Ksor S sau khi uống rượu tại rẫy của gia đình A ở xã Ia R, thị xã A P thì cả hai điều khiển xe mô tô về nhà theo đường Quốc lộ 25 hướng từ huyện Krông Pa đi thị xã A P. Ksor K. A (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sumoto biển kiểm soát 81K7-9341 (xe của ông Nay S là cha ruột của Ksor K. A), còn Ksor S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81M1-123.37. Khi đi đến đoạn đường thuộc buôn H, xã Ia S, thị xã A P thì A rủ S quay đầu xe lại để đưa xe, S không đồng ý nhưng A vẫn quay đầu xe lại rồi tăng ga chạy nhanh theo hướng từ thị xã A P đi huyện Krông Pa. Thấy vậy, S cũng quay đầu xe chạy theo sau cách xe mô tô của A khoảng 20m. Khi đi đến Km 121+500, Quốc lộ 25 thuộc thôn Quyết Thắng, xã Ia S, thị xã A P, tỉnh G, Ksor K. A tăng tốc điều khiển xe mô tô lấn sang làn đường bên trái để vượt xe ô tô tải lưu thông cùng chiều phía trước. Khi A vừa điều khiển xe vượt lên thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 81M1-034.61 do anh Ksor T. B điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại trên làn đường bên phải theo chiều đi của anh B. Hậu quả làm anh Ksor T. B tử vong tại chỗ, Ksor K. A bị thương nặng, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả đo nồng độ cồn ngày 02/3/2022 của Công an thị xã A P đối với Ksor K. A là 0,508 mg/1 lít khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 121+500, Quốc lộ 25 thuộc thôn Quyết Thắng, xã Ia S, thị xã A P, tỉnh G là đoạn đường thẳng, mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng, rộng 7,65m. Đoạn đường có vạch vàng đứt quãng ở giữa phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Hai bên đường có lề đất và ta luy âm, lề đường bên trái rộng 1,1m, ta luy âm bên trái rộng 2,9m, cao 1,65m, lề bên phải rộng 0,7m theo hướng từ A P đi Krông Pa. Lấy mép đường bên trái Quốc lộ 25 theo hướng A P đi Krông Pa làm mép chuẩn.

Tử thi (1) nằm ở giữa đường, tử thi trong tư thế nằm úp, đầu tử thi hơi chếch sang bên trái về hướng A P, chân tử thi hơi chếch sang bên phải theo hướng Krông Pa. Tâm đầu tử thi cách mép chuẩn 3,9m.

Xe mô tô biển kiểm soát 81M1-034.61 (2) nằm ngã nghiêng bên trái, đuôi mô tô hướng vào mép chuẩn, đầu mô tô hướng ngược lại. Bánh xe mô tô gãy rời ra khỏi xe. Trục sau xe mô tô cách mép chuẩn 3,2m, cách tâm đầu tử thi (1) 2,1m. Chàng ba xe mô tô cách mép chuẩn 4,1m. Trục trước xe mô tô cách mép chuẩn 3,5m, cách trục sau mô tô 1,3m, cách chàng ba mô tô 0,9m.

Khu vực mảnh vỡ (3) có kích thước (12,6x5,3)m, tâm diện mảnh vỡ cách mép chuẩn 1,7m, cách trục trước xe (2) 1,9m.

Về phía lề đường chuẩn, phát hiện vết cày (4) có chiều hướng từ A P đi Krông Pa từ phải qua trái có kích thước (0,7x0,07x0,02)m. Đầu vết cày cách mép chuẩn 0,7m, cách tâm (3) 3,45m, đuôi vết cày cách mép chuẩn 1,1m.

Phía dưới chân ta luy âm bên phía lề đường chuẩn phát hiện xe mô tô BKS 81K7-9341 (5) nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe mô tô hướng chéo xéo về hướng Krông Pa, đuôi mô tô hướng A P, trục trước mô tô cách mép chuẩn 3,7m. Trục sau mô tô cách mép chuẩn 4,3m, cách cột mốc 121+500 (6) 3,3m, cách đuôi vết (4) 3,15m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 81K7-9341 xác định:

Chàng ba của xe bị cong từ phải qua trái từ trước ra sau so với vị trí cố định. Chấn bunn phía trước bánh xe trước bị nứt vỡ có kích thước (26x23)cm. Phoc nhún bên phải phía trước bị cong vênh từ trước ra sau, từ trái qua phải. Hộp lọc gió bị gãy rời ra khỏi vị trí cố định. Ốp lóc máy mặt ngoài bên phải của xe bị vỡ có kích thước (12x13)cm. Ốp nhựa bảo vệ bình ắc quy bên phải của xe bị bung rơi ra khỏi xe. Hộp đèn phía sau của xe bị bung ra khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài ốp nhựa phía sau bên trái bị nứt, trầy xước chiều hướng từ trước ra sau kích thước (45x13)cm. Góc chân trước bên phải bị cong vênh từ trước ra sau một góc 30^0 so với vị trí cố định.

Kết quả khám xe mô tô biển kiểm soát 034.61 xác định:

Tại vị trí chàng ba của xe, bánh xe phía trước bị gãy rời ra khỏi xe. Lớp bánh xe phía trước bị rách dài 21cm, tâm vết rách cách dòng chữ “DRC” mặt ngoài bên phải của lốp xe 12cm. Ruột bánh xe phía trước bị nổ, rách, vành, tâm bánh xe phía trước bị cong vênh, biến dạng. Toàn bộ ốp đèn, đèn chiếu sáng phía trước, mặt nạ phía trước xe, ốp đồng hồ, chấn bunn phía trước của xe bị vỡ hoàn toàn rơi ra khỏi xe. Tay nắm cao su phía trước bên phải rơi ra khỏi xe. Cần phanh chân bị cong vênh từ trước ra sau một góc 30^0 so với vị trí cố định. Ốp bảo vệ ống xả của xe bị móp từ ngoài vào trong, trầy xước kim loại không rõ chiều hướng kích thước (26x7)cm.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 01/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã A P kết luận thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 81K7-9341 là 4.300.000 đồng và xe mô tô biển kiểm soát 81M1-034.61 là 12.000.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm tử thi xác định:

Đầu, mặt, cổ: hai mắt nhắm, đồng tử trái giãn 03mm. Hai ống tai, mũi, miệng chảy dịch đỏ, miệng ngậm, lưỡi nằm trong khung răng, gãy xương hàm trên, hàm

dưới. Sờ nắn xương gò má phải, trái, sống mũi ghi nhận tiếng lạo xạo xương, biến dạng. Vùng cung mày phải rách da kích thước (02x0,5)cm. Vùng đuôi mắt trái rách da kích thước (03x0,5)cm.

Ngực, bụng: cùng cổ trước, ngực xây sát da trong diện (16x17)cm, vùng thượng vị xây sát da trong diện (4x2,5)cm.

Tay, chân: mu bàn tay, các ngón tay phải xây sát da diện (17x08)cm,. Gãy xương trụ tay trái. Vùng mặt trước, trong đầu gối, 1/3 cẳng chân phải xây sát da, rách da diện (14x1)cm.

Mở rộng vết thương cùng cung mày phải: mô cơ dưới da vùng trán, mắt phải bầm tụ máu, vỡ xương sọ trần hốc mắt phải lộ nhu mô não dập, vỡ nhãn cầu mắt phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 186/GĐPY ngày 28/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Ksor Tek do chấn thương sọ não.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81M1-034.61 thuộc sở hữu hợp pháp của vợ chồng anh Ksor T. B và chị Nay H' C.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sumoto, biển kiểm soát 81K7-9341 thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nay S.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại những phương tiện nêu trên cho chủ sở hữu theo quy định.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A P, tỉnh G đã truy tố bị cáo Ksor K. A về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ksor K. A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A P, tỉnh G đã truy tố, bị cáo không có ý kiến gì về nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A P, tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ksor K. A, đề nghị:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Ksor K. A từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ cấp dưỡng của bị cáo: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của người đại diện hợp pháp cho bị hại là chị Nay H' C và bị cáo Ksor K. A về trách nhiệm bồi thường và nghĩa vụ cấp dưỡng của bị cáo, cụ thể: Buộc bị cáo Ksor K. A phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 80.000.000 đồng và phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Nay H'M, sinh ngày 10/8/2009, Nay K, sinh ngày 29/12/2010 và Nay L, sinh ngày 09/6/2015 (là con của

anh Ksor T. B và chị Nay H'C) hàng tháng mỗi cháu 500.000 đồng/tháng, 03 cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

- Về xử lý vật chứng: Đã được cơ quan điều tra xử lý trong giai đoạn điều tra nên không đề cập đến.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo Ksor K. A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, tại Km 121+500 Quốc lộ 25 thuộc địa phận thôn Quyết Thắng, xã Ia S, thị xã A P, tỉnh G, bị cáo Ksor K. A không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và đã sử dụng rượu bia (với nồng độ cồn 0,508 miligam/1 lít khí thở) điều khiển xe mô tô BKS 81K7-9341 tham gia giao thông đường bộ (hướng thị xã A P đi huyện Krông Pa), vượt xe ô tô không đảm bảo an toàn, lấn sang làn đường ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô BKS 81M1-034.61 do anh Ksor T. B điều khiển theo hướng ngược lại dẫn đến hậu quả làm anh Ksor T. B tử vong tại chỗ.

[2] Hành vi của bị cáo Ksor K. A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của pháp luật về trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong trạng thái đã sử dụng rượu bia. Trước khi gây tai nạn bị cáo đã chủ động rủ Ksor S đưa xe với mình nhưng S không đồng ý, một mình bị cáo vẫn tự tăng ga điều khiển xe chạy nhanh, vượt ẩu (vượt xe ô tô đi cùng chiều khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt), không làm chủ được tốc độ, không xử lý kịp tình huống dẫn đến lấn sang làn đường ngược chiều gây tai nạn cho người khác, hậu quả làm anh Ksor T. B tử vong. Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông nêu trên hoàn toàn do lỗi của bị cáo Ksor K. A. Hành vi của bị cáo Ksor K. A đã vi phạm các quy định tại khoản 8, 9 và 11 Điều 8 và khoản 2, điểm b khoản 5 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 6 Điều 5, khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại rượu bia năm 2019. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm

chủ được hành vi của mình, biết được hành vi của mình là vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ bị pháp luật nghiêm cấm, có thể gây ra thiệt hại về người và tài sản cho người khác nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Ksor K. A đã phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã A P, tỉnh G đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Trước khi phạm tội trong vụ án này bị cáo Ksor K. A là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã từng bị kết án phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân để chấp hành pháp luật cho tốt mà còn tiếp tục phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, không tỏ ra ăn năn hối cải qua lần phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây tai nạn bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận với gia đình bị hại về việc bồi thường số tiền 19.000.000 đồng (trị giá 02 con bò); tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với ông Nay S là chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô BKS 81K7-9341 do bị cáo Ksor K. A điều khiển gây tai nạn. Xét thấy, khi bị cáo Ksor K. A tự ý lấy chiếc xe mô tô nêu trên điều khiển tham gia giao thông đường bộ ông Nay S không biết nên không có căn cứ để xử lý đối với ông Nay S về các hành vi điều động, giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự và nghĩa vụ cấp dưỡng của bị cáo: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nay H'C xác nhận sau khi gây tai nạn bị cáo đã bồi thường 02 con bò để tổ chức đám ma cho anh Ksor T. B theo phong tục, trị giá 02 con bò là 19.000.000 đồng. Nay chị Nay H'C yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần 80.000.000 đồng và phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 03 người con chưa thành niên (của anh Ksor T. B và chị Nay H'C) là Nay H'M, sinh ngày 10/8/2009, Nay K, sinh ngày 29/12/2010 và Nay L, sinh ngày

09/6/2015 hàng tháng mỗi cháu 500.000 đồng/tháng, 03 cháu 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi thành niên và tự lập được. Bị cáo Ksor K. A thống nhất đồng ý bồi thường tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Nay H'C. HĐXX nhận thấy việc thỏa thuận bồi thường và cấp dưỡng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận.

Đối với một số hư hỏng của các xe mô tô BKS 81K7-9341 (số loại 110RS) và xe mô tô BKS 81M1-034.61 (số loại SIRIUS) sau tai nạn được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A P xác định lần lượt là 4.300.000 đồng và 7.700.000 đồng. Tuy nhiên chủ sở hữu xe là ông Nay S và chị Nay H'C đều không yêu cầu bị cáo Ksor K. A phải bồi thường, sửa chữa, khắc phục đối với các thiệt hại nêu trên nên HĐXX không xem xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc xe mô tô, cụ thể: Xe mô tô BKS 81K7-9341 là tài sản thuộc sở hữu của ông Nay S và xe mô tô BKS 81M1-034.61 là tài sản thuộc sở hữu của anh Ksor T. B (đã chết) cùng vợ là chị Nay H'C. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A P đã xử lý trả lại 02 chiếc xe nêu trên cho ông Nay S và chị Nay H'C không ai có ý kiến và yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[7] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên: Cơ quan điều tra Công an thị xã A P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ksor K. A phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ksor K. A 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự và nghĩa vụ cấp dưỡng của bị cáo: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nay H'C và bị cáo Ksor K. A về trách nhiệm bồi thường dân sự và nghĩa vụ cấp dưỡng của bị cáo, cụ thể: Buộc bị cáo Ksor K. A có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền tổn thất về tinh thần là 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng*) và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Nay H'M, sinh ngày 10/8/2009, Nay K, sinh ngày 29/12/2010 và Nay L, sinh ngày 09/6/2015 (là con của anh Ksor T. B và chị Nay H'C) hàng tháng mỗi cháu 500.000 đồng/tháng, 03 cháu một tháng là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự; không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 và khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ksor K. A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, tổng cộng 4.500.000 đồng (*bốn triệu năm trăm ngàn đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Văn Công

Hoàng Thúy Hoa

Siu Lanh